

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-
ST

Ngày: 18/8/2023

"V/v: Tranh chấp về Ly hôn, nuôi
con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị G Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường và ông Nguyễn
Xuân Lập

-Th--ư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án
nhân dân thành phố Hạ Long.

Ngày 18/9/2023, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Hạ
Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2023/TLST-
HNGĐ ngày 04/4/2023 về việc " *Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*" theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 7
năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2023/QĐST-HNGĐ
ngày 27/7/2023 và số 126/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1994. Nơi thường trú: Tổ 4,
khu 2, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nơi ở hiện nay: xã
Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Mai Viết L**, sinh năm 1992. Nơi thường trú: Tổ 4, khu 2,
phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị
Nguyễn Thị G trình bày: Chị và anh Mai Viết L đăng ký kết hôn với nhau vào



ngày 29/7/2020, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép; trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà chồng, cùng mẹ của anh L tại tổ 4, khu 2, phường H, thành phố Hạ Long. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã; anh L đã nhiều lần đánh chị. Anh L sống thiếu trách nhiệm với vợ, con; thường xuyên đi chơi khuya. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị đã về quê ở Thái Bình sống từ tháng 8/2022 cho đến nay; từ đó vợ chồng sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm với anh L nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Tại bản tự khai, phiên hoà giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Mai Viết L trình bày: Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn giống quan điểm của chị Nguyễn Thị G đã trình bày. Về quá trình vợ chồng chung sống sau khi kết hôn không có mâu thuẫn lớn, chỉ có một số mâu thuẫn nhỏ; anh có hai lần tát chị G; chị G cũng có mâu thuẫn với mẹ chồng sống cùng. Do cãi nhau với mẹ chồng nên chị G đã về quê Thái Bình, sống với bà nội của chị G từ tháng 8/2022 đến nay (vì chị G đã sống cùng bà nội từ nhỏ). Anh đã nhiều lần về quê thuyết phục chị G về sống cùng anh nhưng chị G không đồng ý. Anh chị sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị G nên anh không đồng ý ly hôn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con nhỏ.

*** Về con chung:** Chị G trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là Mai Trung Q, sinh ngày 24/02/2021. Khi chị về quê sống thì cháu Q ở cùng anh L; thỉnh thoảng chị lại đón cháu Q về Thái Bình sống cùng chị, xong anh L lại đón cháu Q ra ở cùng anh L. Hiện nay anh L mới đón cháu Q ra ở cùng anh L. Quan điểm của chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về điều kiện nuôi con: Chị có nghề nghiệp là thợ may; hiện nay chị đang làm may tại xưởng may Nguyễn Thị L ở gần nơi chị sống. Thu nhập từ 6 đến 9 triệu đồng/tháng. Chị cũng đảm bảo các điều kiện về dạy dỗ, giáo dục con chung.

Anh L trình bày: Từ khi chị G về quê sống thì cháu Q ở cùng anh L; thỉnh thoảng chị G đón cháu Q về Thái Bình sống cùng chị. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về điều kiện nuôi con: Anh có nghề nghiệp làm kinh doanh mua bán, sửa chữa điện thoại và xe máy cũ; thu nhập từ 50 triệu đến 60 triệu đồng/tháng. Anh cũng đảm bảo các điều kiện về dạy dỗ, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con:

Quan điểm của chị G: Đề nghị anh G cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng/tháng



Quan điểm của anh L: Đề nghị chị G cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng/tháng.

*** Về tài sản chung:** Chị G và anh L trình bày: Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ của cá nhân, tổ chức nào; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xác nhận (do anh L giao nộp), thể hiện: Đại diện khu 2, phường H xác nhận: Chị Nguyễn Thị G đã ra khỏi nhà từ ngày 30/7/2022 do cãi vã với mẹ chồng. Từ khi chị G ra khỏi nhà anh L là người chăm sóc con chung là cháu Mai Trung Q. Anh L có nghề nghiệp, thu nhập và đủ điều kiện để nuôi cháu Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; anh L thường trú tại thành phố Hạ Long; vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị G:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Mai Viết L đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 7 năm 2020; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị G khai do vợ chồng bất đồng quan điểm; anh L thường đi chơi về khuya, không chia sẻ việc chăm sóc con với chị; vợ chồng thường xuyên cãi vã; anh L nhiều lần đánh chị nên cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, hạnh phúc. Chị đã ra khỏi nhà và về quê sống cùng bà nội của chị từ tháng 7 năm 2022 đến nay (vì chị sống với bà nội từ nhỏ), từ đó vợ chồng sống ly thân. Anh L trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn lớn; do chị G mâu thuẫn với mẹ chồng nên chị đã về quê Thái Bình từ tháng 7 năm 2022 đến nay; anh chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2023. Chị G xác định không còn tình cảm với anh L nữa; anh L cũng đã nhiều lần về Thái Bình nói chuyện với chị G để chị G quay về nhà sống nhưng chị G không đồng ý. Tại phiên toà, anh L đưa ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn là anh sẽ thay đổi cách đối xử với chị G, có trách nhiệm hơn với gia đình, nhưng chị G xác định không còn niềm tin với anh L và không thể tiếp tục chung sống với anh L. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, cho chị G ly hôn với anh L.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có mọi người con



chung là Mai Trung Q, sinh ngày 24/02/2021. Qua các tài liệu, chứng cứ anh chị cung cấp thấy rằng cả chị G và anh L đều đủ điều kiện về chỗ ở, về thu nhập và các điều kiện về giáo dục để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Q hiện nay mới được 02 tuổi 06 tháng; đây là độ tuổi non nớt rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu Q trong độ tuổi dưới 36 tháng tuổi, cần giao cháu Q cho chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị G.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G có quan điểm yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3 triệu đồng/tháng. Xét thấy anh L không trực tiếp nuôi con, có thu nhập cao nên cần cấp dưỡng nuôi con cho chị G để chị G đảm bảo hơn điều kiện về kinh tế nuôi dưỡng cháu Q. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị G.

[2.4] Về tài sản chung: Chị G và anh L trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị G và anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G. Chị Nguyễn Thị G được ly hôn với anh Mai Viết L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Trung Q, sinh ngày 24/02/2021 kể từ ngày 18/8/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.



3.Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Viết L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị G số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4.Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0001552 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh Mai Viết L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách nhà nước.

5. Chị Nguyễn Thị G và anh Mai Viết L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị G Thanh

